TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 16 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Vui.

Ông Đào Văn Rạng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Xóm 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 ; giới tính : Nam ; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, đã chết năm 2012 và bà Đàm Thị H, sinh năm 1968, hiện đang cư trú tại xóm 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 02 anh em, H là con thứ hai; có vợ là Trần Thị O, sinh năm 1994, đã ly hôn; có 01 con, sinh năm 2013, hiện đang ở cùng mẹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn H đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 12 năm 2020 đến ngày 23 tháng 12 năm 2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* Bị hại:

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Lê Quyết Ch, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; vắng mặt.

2. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn H nhờ anh Phạm Văn Th (H và Th có quen biết nhau từ trước) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, sơn màu xanh xám đen, biển số 18L1-509.39 (xe mô tô của anh Th) chở H đến nhà bạn là H1 ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Đinh chơi. Khi đến nơi, thấy H1 không có nhà, H rủ anh Th đến quán nước của chị Trịnh Thị L (gần chợ L, xã N) để uống nước. Tại đây, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Th. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H nói với anh Th cho mượn xe mô tô để đến nhà H1 xem H1 về nhà chưa rồi bảo anh Th ngồi đợi. Anh Th đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho H. Sau khi mượn xe của anh Th, H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ HC ở tổ dân phố 2, thị trấn L, cầm cố xe mô và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Phạm Văn Th (H lấy ở cốp xe) cho anh Nguyễn Văn H2 được 8.500.000 đồng. Sau đó, H bỏ trốn và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết. Anh Th đã chuộc lại xe và giấy đăng kí xe mô tô với giá 8.500.000 đồng. Ngày 01 tháng 12 năm 2020, anh Phạm Văn Th có đơn trình báo đến Công an huyện N (*Bút lục: 57-75; 91-94; 99-102*)

Tại kết luận số 30/HĐ-ĐGTS ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, sơn màu xanh xám đen, biển số 18L1-509.39 có giá trị 55.534.000 đồng. (*Bút lục: 17-18*)

Đến ngày 17/12/2020, H ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H còn khai nhận:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn H sang nhà ông Lê Quyết Ch (nhà H và ông Ch ở cạnh nhau), thấy cửa nhà mở, không có ai ở nhà. H thấy 1 âm ly, nhãn hiệu PIONEER SA-7800II, màu đen, mặt âm ly màu trắng bạc, hình hộp chữ nhật; 1 thớt lọc âm thanh, nhãn hiệu NANOMAX, màu

đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "SONTUNG" và 1 thớt lọc tiếng hát karaoke, nhãn hiệu JARUGAER, PA-200A Mixer KARAOKE, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "KARAOKE BOA SYSTEM", đều đã qua sử dụng xếp chồng lên nhau để trên mặt tủ cạnh ti vi. H rút hết các dây kết nối của 3 thiết bị trên rồi dùng tay bê các tài sản trên đi ra khỏi nhà ông Ch. Đi được khoảng 200 mét thì gặp 01 thanh niên đang đi đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ. H nhờ người thanh niên chở lên nhà ông Nguyễn Văn L ở đội 2, xã N, huyện N bán với giá 3.000.000 đồng và sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận số 31/HĐ-ĐGTS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 âm ly, nhãn hiệu PIONEER SA-7800II, màu đen, mặt âm ly màu trắng bạc, hình hộp chữ nhật có giá trị 5.500.000 đồng; 01 thớt lọc âm thanh, nhãn hiệu NANOMAX, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "SONTUNG" có giá trị 200.000 đồng; 01 thớt lọc tiếng hát karaoke, nhãn hiệu JARUGAER, PA-200A Mixer KARAOKE, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "KARAOKE BOA SYSTEM" có giá trị 350.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 6.050.000 đồng (*Bút lục: 21*)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ của anh Phạm Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, sơn màu xanh xám đen, biển số 18L1-509.39; 01 chìa khoa xe mô tô, đều đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Phạm Văn Th. (*Bút lục: 112*); thu giữ tại nhà ông Nguyễn Văn L 1 âm ly, 1 thớt lọc âm thanh và 1 thớt lọc tiếng hát karaoke. (*Bút lục: 113*)

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (*Bút lục: 57-75; 95-98; 103-107*).

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Người bị hại là anh Phạm Văn Th, ông Lê Quyết Ch vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai: Anh Th khai đã nhận lại chiếc xe mô tô và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chuộc lại chiếc xe là 8.500.000 đồng; ông Ch khai đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng là tiền mua các tài sản của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Văn Th số tiền 8.500.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000 đồng; đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy có đủ cơ sở xác định:

Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Sáng ngày 29 tháng 11 năm 2020, bị cáo nhờ anh Phạm Văn Th dùng xe mô tô của anh Th chở đi đến nhà bạn là Đới Quang H1 ở xã N nhưng không gặp H1. Trong lúc uống nước tại quán nước của chị Trịnh Thị L ở xã N huyện N tỉnh Nam Định thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô của anh Th. Bị cáo nói anh Th cho mượn xe để đi tìm bạn nhưng bị cáo lại chiếm đoạt tài sản của anh Th mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, sơn màu xanh xám đen, biển số 18L1-509.39, đã qua sử dụng của anh Phạm Văn Th có trị giá 55.534.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2020, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông Lê Quyết Ch 01 âm ly, nhãn hiệu PIONEER SA-7800II, màu đen, mặt âm ly màu trắng bạc, hình hộp chữ nhật; 1 thớt lọc âm thanh, nhãn hiệu NANOMAX, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "SONTUNG" và 1 thớt lọc tiếng hát karaoke, nhãn hiệu JARUGAER, PA-200A Mixer KARAOKE, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "KARAOKE BOA SYSTEM", đều đã qua sử dụng trị giá 6.050.000. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã ra đầu thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tự thú về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.500.000 đồng là tiền mà bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô; ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền mua các tài sản của H nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Th số tiền 8.500.000 đồng và bồi thường cho ông L số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, sơn màu xanh xám đen, biển số 18L1-509.39; 01 chìa khóa xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Phạm Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Th là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 âm ly, nhãn hiệu PIONEER SA-7800II, màu đen, mặt âm ly màu trắng bạc, hình hộp chữ nhật; 01 thớt lọc âm thanh, nhãn hiệu NANOMAX, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "SONTUNG" và 01 thớt lọc tiếng hát karaoke, nhãn hiệu JARUGAER, PA-200A Mixer KARAOKE, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên thân thớt có dòng chữ: "KARAOKE BOA SYSTEM", đều đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông Lê Quyết Ch là chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Quyết định hình phạt trong trường hợp bị cáo phạm nhiều tội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Phạm Văn Th số tiền 8.500.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.